

Bản án số: 172/2020/HS-ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Đỗ Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 163/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Công Thành, sinh ngày 25/9/1967.

ĐKKHKT: Tổ 11, phường Cam Giá, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Công P (đã chết); Con bà Phạm Thị C, sinh năm 1932. Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ sáu; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1977; có 02 con chung. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 75/HSST ngày 23/4/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Tại bản án số 07/HSST ngày 20/02/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 01/01/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Đoàn Văn P, sinh năm 1955 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ 4, phường SH, thành phố TH.

Người làm chứng:

1. Trần Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt tại phiên tòa)
HKTT: Tổ 11, phường GC, thành phố TH.
2. Hà Thế S, sinh năm 1963 (vắng mặt tại phiên tòa)
HKTT: TDP TP, phường SL, TP. X, Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại đường dân sinh thuộc tổ 4, phường SH, thành phố TH có một đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RS, BKS 85B1-31XXX có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đến xác minh nguồn tin. Tổ công tác đã yêu cầu cho kiểm tra, đối tượng khai là Nguyễn Công T, phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc có 01 túi nilon màu đen, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. T khai đó là Heroin. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 điện thoại Mastel màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS 85B1-31XXX và 500.000đ tiền Việt Nam.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Công T là 3,58gam và lấy 0,18 gma ký hiệu G gửi đi giám định; còn 3,4 gam niêm phong L để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 09/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng 0,18 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 3,58 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu G (mẫu hoàn lại sau giám định); 01 bì niêm phong L chứa ma túy tách lưu kho; 01 điện thoại Mastel màu đen đã qua sử dụng và 500.000đ tiền Việt Nam. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSTPTH ngày 20/3/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Nguyễn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Công T khai: Khoảng 20 giờ ngày 29/12/2019, T gọi điện cho Hà Thế S (S Đỏ) nhà ở phường SL, thành phố X, tỉnh Thái Nguyên hỏi mua 3.200.000đ tiền ma túy và hẹn giao dịch tại nhà của S. Sau khi mua được ma túy, thành mang về nhà sử dụng một ít. Số còn lại T cất trong túi nilon màu đen, đến khoảng 16h30 ngày 01/01/2020 T điều khiển xe mô tô BKS 85B1-31XXX đem theo số ma túy trên đến khu vực tổ 4 phường SH tìm nơi sử dụng thì bị bắt, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Nguyễn Công T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Công T từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, tại khu vực tổ 4, phường SH, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Công T có hành vi cất giữ trong người 3,58 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của Phòng CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội. Trong vụ án bị cáo bỏ ra số tiền tương đối nhiều (so với người nghiện ma túy đơn thuần) để mua 3,58gam Heroin, thì ngoài mục đích để sử dụng, bị cáo còn có mục đích khác... Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo xã hội một thời gian để giáo dục riêng, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu, năm 2004 và năm 2009 đã hai lần bị Tòa án nhân tỉnh Thái Nguyên xử phạt tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng lao vào phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy nên giảm nhẹ cho bị cáo một mức hình phạt để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Công T khai mua của Hà Thế S. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý Sơn về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra tiếp tục đấu tranh làm rõ để xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô Honda RS, BKS 85B1-31XXX, cơ quan điều tra xác định chiếc xe máy trên là của anh Trần Văn H. Anh H không biết T mượn xe máy để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Điều tra Công an thành phố TH đã trả lại cho anh H sử dụng.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[5]. Về vật chứng vụ án: thu giữ 01 bì niêm phong ký hiệu G, mặt sau bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thành T; 01 bì niêm phong ký hiệu L, mặt sau có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký ghi họ tên Diệp Trương Ý Nguyễn, Đoàn Văn Phác, Khổng Văn Hòa, Hoàng Mạnh Thái và Nguyễn Công Thành, xét đây là vật chứng phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Còn 01 điện thoại MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, số IMEL-1: 352377065511XXX; số IMEI-2: 352377065511XXX, xét thấy chiếc điện thoại này bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để thi hành án.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

Nguyễn Công T 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Công T 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu G, mặt sau bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thành Trung; 01 bì niêm phong ký hiệu L, mặt sau có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký ghi họ tên Diệp Trương Ý Nguyễn, Đoàn Văn Phác, Khổng Văn Hòa, Hoàng Mạnh Thái và Nguyễn Công Thành.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, số IMEL-1: 352377065511XXX; số IMEI-2: 352377065511XXX.

- Tạm giữ số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo (Ủy nhiệm chi số 32 ngày 24/3/2020 của Công an thành phố TH).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 247 ngày 27/3/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự TPTH.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo.
- UBND nơi BC cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

